

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2019

V/v: "Ly hôn, nuôi con"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Duy Cừ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2019 về "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Tiến T

Địa chỉ cư trú: phường Trần P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Minh H

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Trần P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ở hiện nay: Thôn C xã S huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Tiến Toàn trình bày:

Anh kết hôn với chị Võ Thị Minh H ngày 01 tháng 7 năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng không hòa hợp tính cách, cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Nay anh xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ngô Tiến T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Minh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung:

Cháu Ngô Gia B, sinh ngày 27/10/2014; cháu Ngô Gia H sinh ngày 15/01/2017. Anh T ó nguyện vọng nuôi con Ngô Gia B, còn con Ngô Gia H giao cho chị Võ Thị Minh H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Võ Thị Minh H trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như anh T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, giữa năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, do anh T goại tình với một người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải khuyên bảo nhưng vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Đến tháng 12/2017 chị Hường bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Thôn C xã S huyện H, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy không thể hàn gắn hạnh phúc với anh T nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh Toàn trình bày. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc con Ngô Gia H; con Ngô Gia Bảo giao cho anh T nuôi dưỡng chăm sóc và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Võ Thị Minh H trình bày, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện chị Võ Thị Minh H ở xa, chị không đến tham gia phiên tòa nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Tiến T

- Về con chung: Căn cứ Điều 58, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận nội dung yêu cầu về nuôi con chung của anh Ngô Tiến T và chị Võ Thị Minh H giao cháu Ngô Gia B cho bố được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; còn cháu Ngô Gia H giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Ngô Tiến T khởi kiện xin ly hôn với chị Võ Thị Minh H (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố Hà, tỉnh Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị Minh H vì ở xa không đến phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Võ Thị Minh H.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Ngô Tiến T và chị Võ Thị Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T và chị H không có tình cảm và hai người đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống chung giữa vợ chồng anh T và chị H không còn tồn tại, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Ngô Tiến T ly hôn với chị Võ Thị Minh H theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung. Cháu Ngô Gia B sinh ngày 27/10/2014; cháu Ngô Gia H sinh ngày 15/01/2017 Anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con Ngô Gia B; chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc con Ngô Gia H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nên cần ghi nhận thỏa thuận của vợ chồng giao con Ngô Gia B cho anh T; giao con Ngô Gia H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của các con, phù hợp quy định tại điều 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Nguyên đơn anh Ngô Tiến Toàn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp các quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Tiến T được ly hôn chị Võ Thị Minh H.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con Ngô Gia B cho anh Ngô Tiến T; giao con Ngô Gia H cho chị Võ Thị Minh H rục tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Ngô Tiến T và chị Võ Thị Minh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ngô Tiến T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001124 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPH;
- Các đương sự;
- UBND phường T
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Minh Thư